

Bản án số: 102/2022/HS-ST
Ngày: 27-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tường Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thành Viên

Bà Nguyễn Thị Lý

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoàng Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Sỹ- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 75/2022/HSST ngày 21/04/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2022/QĐXXST-HS ngày 12/05/2022 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Văn Ky Đ; Giới tính: Nam; sinh ngày 28/02/2002 tại Thành Phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Không rõ và bà Nguyễn Thị M (đã chết); Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không;; Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 30/11/2021 (có mặt).

2/ Trần Phúc B; Giới tính: Nam; sinh ngày 14/05/2002 tại Tỉnh Bà Rịa, Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: xã Sơn B, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa, Vũng Tàu; Trình độ văn hóa: 08/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông, Không rõ và bà Lê Thị Bích L; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 30/11/2021 (có mặt).

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Ngọc G, sinh năm: 1990 địa chỉ: phường 11, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 9 giờ ngày 29 tháng 11 năm 2021, Nguyễn Văn Ky Đ điện thoại rủ Trần Phúc B đi uống cà phê thì B đồng ý. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô biển số: 59S2-283.62 đến đón B tại chùa Kỳ Quang, quận Gò Vấp rồi cả hai đến quán cà phê trên đường Trần Thị Nghi, quận Gò Vấp uống nước. Trong lúc nói chuyện tại quán cà phê Đ rủ B đi cướp giật tài sản bán lấy tiền tiêu xài thì B đồng ý. Đến 10 giờ cùng ngày, Đ và B từ quán cà phê xuất phát đi, khi đi Đ điều khiển xe mô tô hiệu Exciter 135 màu đen biển số: 59S2-283.62 chở B ngồi sau đi chuyển trên các tuyến đường Quận Gò Vấp kiếm người có tài sản sơ hở để chiếm đoạt. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi Đ và B di chuyển trên đường Nguyễn Oanh hướng về ngã 6 Gò Vấp thì Đ phát hiện chị Nguyễn Thị Ngọc G đang dừng xe (mô tô hiệu Vision mang biển số: 81B1-568.73) sát lề đường trước nhà số 47 Nguyễn Oanh, Phường 10, quận Gò Vấp, trên tay cầm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11. Đ nói cho B biết để giật điện thoại của chị G thì B đồng ý, do đã chạy vượt qua chị G nên Đ chạy xe vòng ngược lại phía sau chị G rồi ép sát bên trái xe của chị G, để B ngồi sau dùng tay phải giật điện thoại, sau đó Đ tăng ga chở B tẩu thoát về hướng ngã sáu Gò Vấp. Cả hai chạy đến công viên Gia Định thì thấy không ai truy đuổi nên dừng xe, B kiểm tra phát hiện điện thoại vừa chiếm đoạt được là điện thoại hiệu Iphone 11 màu trắng, rồi bỏ vào trong túi đeo trước người. Riêng chị G sau khi bị cướp giật điện thoại đã đến Công an phường 10, Gò Vấp trình báo sự việc.

Đến 11 giờ 00 cùng ngày, khi Đ và B đang di chuyển trên đường Lê Quang Định thì gặp tổ hình sự đặc nhiệm Công an quận Bình Thạnh và tổ hình sự đặc nhiệm Công an quận Gò Vấp phối hợp tuần tra yêu cầu dừng xe kiểm tra, Đ và B tăng ga bỏ chạy đến trước số: 514 Lê Quang Định, Phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh bị đuổi kịp không chế bắt giữ. Qua kiểm tra, tổ hình sự đặc nhiệm phát hiện bên trong chiếc túi màu đen của Trần Phúc B có 01 điện thoại di động Iphone 11 màu trắng sim số 0911960760, có imei: 352918119701289, imei 2: 352918119600176 nghi là tài sản do Đ và B cướp giật mà có nên đã đưa cả hai về trụ sở Công an Phường 1 làm việc.

Tại Cơ quan CSĐT Công an quận Gò Vấp, Nguyễn Văn Ky Đ và Trần Phúc B đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Ngoài vụ án đã khai nhận ở trên bị can Đ còn khai nhận vào tháng 01/2021 Đ cùng đối tượng tên H.N(không rõ lai lịch) sử dụng xe mô tô hiệu Exciter (không rõ biển số) của Nam thực hiện 01 cướp giật điện thoại của 01 nam thanh niên tại công viên Gia Định, Phường 3, Gò Vấp nhưng không thành

nên cả hai tẩu thoát. Bản thân Đ không xác định được địa điểm đã thực hiện vụ cướp giật trên. Xác minh tại Công an Phường 3, Gò Vấp vào tháng 1/2021 không có ai trình báo vụ việc cướp giật tài sản như trên.

B khai nhận ngoài vụ cướp giật với Đ vào ngày 29/11/2021 thì B còn thực hiện thêm 02 vụ cướp giật cụ thể như sau:

- Vào khoảng 2 giờ ngày 15/10/2021 B cùng người bạn tên D (không rõ lai lịch) sử dụng xe Exciter (không rõ biển số của D) cướp giật giỏ xách của một cặp nam nữ trên đường Tân Sơn, Gò Vấp. Tài sản B và D cướp giật được gồm: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A3 và 800.000đ tiền Việt Nam. Vụ cướp giật này D chia cho B 400.000đ còn điện thoại thì D cất giữ. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Gò Vấp đã cho B đi xác định địa điểm gây án cướp giật là trước số 697 Tân Sơn, phường 12, Gò Vấp. Tuy nhiên, xác minh tại Công an Phường 12, Gò Vấp được biết vào ngày 15/10/2021 không có người nào trình báo vụ việc cướp giật như trên.

- Vào khoảng 22 giờ ngày 6/11/2021 B có điều khiển xe mô tô hiệu Exciter (mượn của Ky Đ) cướp giật điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu đỏ của 01 người phụ nữ trên đường Quang T, Phường 10, Gò Vấp. Do điện thoại Iphone 7 màu đỏ không có mặt khóa nên B lấy sử dụng 02 tuần thì bị hư nên đã vứt bỏ. Bản thân B không xác định được địa điểm vụ việc cướp giật trên và nơi vứt bỏ điện thoại. Xác minh tại Công an Phường 10, Gò Vấp vào ngày 6/11/2021 không có người nào đến trình báo bị cướp giật tài sản trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô hiệu Exciter biển số: 59S2-283.62 có số máy: 1S9A024362, số khung: RLCE1S9A0CY024351 (phương tiện Đ chở B đi cướp giật). Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, Đ khai nhận chiếc xe trên được Đ mua vào tháng 11/2020 với giá 14.000.000 đồng từ một người thanh niên tên Tiến Dũng (không rõ lai lịch) trên mạng xã hội Facebook. Sau khi mua thì Đ sử dụng làm phương tiện đi cướp giật tài sản.

Căn cứ kết luận giám định số: 3308/KL-KTHS ngày 25/03/2022 của Phòng PC09 - Công an thành phố Hồ Chí Minh, được biết xe mô tô Exciter biển số: 59S2-283.62, số máy: 1S9A024362, số khung: RLCE1S9A0CY024351 là nguyên thủy, không thay đổi.

Qua xác minh số máy: 1S9A024362, số khung: RLCE1S9A0CY024351 là xe mô tô mang biển số: 98B1-371.01 do anh Đinh Bá T(sinh năm: 1993, KHTT: phường Lê Lợi, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đứng tên làm chủ sở hữu). Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định ủy thác điều tra cho cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Bắc Giang tiến hành ghi lời khai anh T

làm rõ nguồn gốc xe, tuy nhiên hiện anh T không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được.

Qua xác minh biển số: 59S2-283.62 là của xe mô tô hiệu Honda airbalde có số khung: RLHJF4618EZ451254, số máy: JF46E7079483 do anh Nguyễn Xuân K (ngụ: 91/6 đường số 21, phường 8 Gò Vấp) đứng tên làm chủ sở hữu. Anh K trình bày xe trên đã bán từ lâu nên từ chối nhận lại biển số trên.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu trắng, số sim 0911960760, số imei1: 352918119701289, imei2: 352918119600176 là tài sản của chị Nguyễn Thị Ngọc G bị cướp giật vào ngày 29/11/2021. Căn cứ kết luận định giá số 05/KL-HĐĐGTS ngày 12/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Gò Vấp có giá 10.233.333 đồng. Ngày 30/12/2021 Cơ quan Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả điện thoại trên cho chị Nguyễn Thị Ngọc G.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max của Đ, 01 B xịt hơi cay màu đen-cam có dòng chữ “Take down”, 01 túi đeo màu đen.

Phản trách nhiệm dân sự: chị Nguyễn Thị Ngọc G đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu, đề nghị bồi thường gì khác đối với tài sản trên của mình.

Tại bản cáo trạng số 78/Ctr-VKS ngày 15/04/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Ky Đ và Trần Phúc B về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát luận tội, đưa ra quan điểm xét xử và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ky Đ từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

- Xử phạt bị cáo Trần Phúc B từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước chiếc xe mô tô hiệu Exciter có số máy: 1S9A024362, số khung: RLCE1S9A0CY024351; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max

- Tịch thu tiêu hủy biển số: 59S2-283.62; 01 B xịt hơi cay màu đen-cam có dòng chữ “Take down” và 01 túi đeo màu đen.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá

trình điều tra, tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì các bị cáo Nguyễn Văn Ky Đ và Trần Phúc B đã khai nhận hành vi cướp giật tài sản như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với nhau, lời khai của bị hại, người làm chứng, tang vật vụ án được thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng các bị cáo Nguyễn Văn Ky Đ và Trần Phúc B đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, bị cáo Đ rủ bị cáo B thực hiện hành vi cướp giật tài sản thì bị cáo B đồng ý, bị cáo Đ chạy xe áp sát vào bị hại để bị cáo B dùng tay giật điện thoại của bị hại, các bị cáo sử dụng phương tiện xe gắn máy để đi cướp giật là dùng thủ đoạn nguy hiểm để phạm tội, vì hành vi này có thể xâm hại đến sức khỏe tính mạng của người bị hại và chính bản thân của các bị cáo, có thể gây ra tai nạn làm chết người, gây mất trật tự an toàn giao thông, nên Viện kiểm sát truy tố các bị cáo theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật và Nhà nước bảo hộ. Mặt khác còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài phục vụ cho nhu cầu cá nhân mà không phải thông qua lao động chân chính, giữa nơi công cộng đông người qua lại các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội rất táo bạo và liều lĩnh bất chấp hậu quả xảy ra, qua đó thể hiện ý thức của các bị cáo rất xem thường pháp luật. Ngoài vụ án này, Các bị cáo thực hiện 03 vụ cướp giật trên địa bàn Gò Vấp nhưng chưa xác định được bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cần thiết phải tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích. Đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo Đ, B: Tại cơ quan điều tra và phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự, tài sản bị cáo cướp giật đã được thu hồi trả lại cho bị hại, để giảm nhẹ một phần hình phạt lẽ ra các bị cáo phải chịu.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của cáo nên miễn hình phạt.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà, bị hại bà Nguyễn Thị Ngọc G vắng mặt nhưng qua hồ sơ thể hiện bị hại đã nhận lại tài sản bị cướp giật và không có yêu cầu gì thêm nên không đưa ra xem xét lại.

[7] Về xử lý vật chứng :

- Đối với xe mô tô hiệu Exciter biển số: 59S2-283.62 có số máy: 1S9A024362, số khung: RLCE1S9A0CY024351. Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, Đ khai nhận chiếc xe trên được Đ mua vào tháng 11/2020 với giá 14.000.000 đồng từ một người thanh niên tên Tiến D và sử dụng làm phương tiện đi cướp giật, nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với biển số: 59S2-283.62; 01 B xịt hơi cay màu đen-cam có dòng chữ “Take down”, 01 túi đeo màu đen không còn giá trị sử dụng, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 3 vụ cướp giật trên địa bàn quận Gò Vấp mà các bị cáo Đ và B khai nhận, do chưa xác định được bị hại, cơ quan điều tra đang xác minh làm rõ, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Ky Đ và Trần Phúc B phạm tội “Cướp giật tài sản”;

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ky Đ 03(ba) năm 06(sáu) tháng tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày 30/11/2021.

Xử phạt bị cáo Trần Phúc B 03(ba) năm 06(sáu) tháng tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày 30/11/2021.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước chiếc xe mô tô Exciter có số máy: 1S9A024362, số khung: RLCE1S9A0CY024351; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max

- Tịch thu tiêu hủy biển số: 59S2-283.62; 01 B xịt hơi cay màu đen-cam có dòng chữ “Take down” và 01 túi đeo màu đen.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 50/PNK ngày 13/04/2022 của Công an quận Gò Vấp).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b, Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhân:

- TAND TPHCM;
- Viện kiểm sát quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- Chi cục thi hành án quận Gò Vấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Tường Linh